TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Thanh Phát.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Ngọc Điệp.
2. Ông Huỳnh Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 08/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 379/2024/QĐXXST-HS ngày 26/8/2024 đối với bị cáo:

Trần Minh H (tên thường gọi khác Sư H1), sinh ngày 15/02/1992 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú và nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H2 và bà Thị Đ; vợ là Nguyễn Thị Mộng H3, có 01 người con sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 04/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt là 12 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và xử phạt là 36 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và buộc phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2024); nhân thân: Bản án số 63/2015/HS-ST ngày 22/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt là 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và Bản án số 59/2017/HS-ST ngày 26/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt là 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; bị tạm giữ ngày 12/5/2024 đến ngày 20/5/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

Bị hại:
Anh Danh D, sinh năm: 1995 (có mặt).
Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
- Chị Nguyễn Thị Mộng H3, sinh năm: 1993 (có mặt).
Nơi cư trú: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
- Anh Ngô Trí T, sinh năm: 2000 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Danh T1, sinh năm: 2001 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 07/05/2024, anh Ngô Trí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 68T5-5071 đến nhà bị cáo Trần Minh H, mục đích chở bị cáo H đến quán "Dương L" thuộc ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, trước khi đi bị cáo H ra phía sau nhà (tại vị trí gốc cây mít) lấy 01 khẩu súng Rulô (loại súng đồ chơi nguy hiểm, bị cáo mua trên mạng xã hội Faecbook), bên trong có 06 viên đạn và cất dấu vào lưng quần; khi đến quán "Dương L", anh T và bị cáo H vào chòi số 5 cùng nhậu với 02 người bạn của anh T.

Khoảng 20 giờ 50 phút, cùng ngày, bị cáo H đi vệ sinh thì gặp anh Danh D (anh D đến chòi số 6 của quán D2 tìm chai thuốc), khi anh D quay đầu xe mô tô, bánh xe trước trúng chân của bị cáo H nên xảy ra cự cải, trong lúc cự cãi bị cáo H lấy khẩu súng R bắn trúng vào ngực của anh D, anh D điều khiển xe bỏ đi, bị cáo H bắn thêm 01 phát nữa (không xác định có trúng hay không).

Sau đó, bị cáo H kêu anh T chở về nhà, trên đường về đến đoạn đường trước Công ty mía đường cũ thuộc ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang bị cáo H thấy anh D đang điều khiển xe phía trước với tốc độ chậm và đang nghe điện thoại, khi xe mô tô anh T chở bị cáo H vượt lên gần xe của anh D, bị cáo H dùng chân đạp vào xe của anh D, hậu quả xe và anh D ngã bị ngã vào lề lộ, bị cáo H dùng súng Rulô bắn 01 phát trúng vào người anh D (từ phía sau), anh D bỏ chạy và đến Công an xã L, huyện G trình báo sự việc; anh T chở bị cáo H về nhà, khi về đến nhà bị cáo H lấy 03 viên đạn còn lại ra khỏi súng, lấy bọc nylon bỏ khẩu sung cùng với 03 viên đạn đem cất dấu phía sau nhà và bỏ trốn khỏi nơi cư trú, trong thời gian bỏ trốn bị cáo H liên hệ về nhà nhờ anh Danh T1 đến vị trí cất giấu khẩu súng và 03 viên đạn đem giao nộp cho Công an.

Ngày 12/5/2024, bị cáo H trở về nơi cư trú và đến Công an xã L, huyện G đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm.

Ngày 20/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Trần Minh H (tên thường gọi khác Sư H1) về tội "Cố ý gây thương tích".

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số: 319/KLTTCT-PY ngày 14/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận thương tích của anh Danh D như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng ngực, hông trái và lưng-mông trái.
- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh bất thường.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Danh D tại thời điểm giám định là: 04% (bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng ngực là: 01% (một phần trăm).

- Vùng hông trái là: 02% (hai phần trăm).

- Vùng lưng-mông trái là: 01% (một phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật tày, diện giới hạn (đường kính ≤ 1cm).

Tại kết luận giám định vật gây thương tích số: 320/KLVGTT-PY ngày 14/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (viên đạn) gửi giám định làm bằng kim loại là dạng vật tày diện giới hạn (đường kính ≤ 1cm).

- Thương tích ở vùng ngực, hông trái và lưng-mông trái của Danh D do vật tày diện giới hạn gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến xác định:

Mẫu vật (viên đạn) gửi giám định có thể gây được thương tích ở vùng ngực, hông trái và lưng-mông trái của Danh D.

Tại kết luận giám định số: 3193/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về đối tượng giám định:

1. Khẩu súng gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng trên tác động vào cơ thể người có thể gây thương tích.

2. Khẩu súng nêu trên sử dụng được cho các loại đạn đồ chơi nguy hiểm (đạn xốp) và 03 (ba) viên đạn gửi giám định.

3. Đầu đạn gửi giám định là đầu của loại đạn thể thao, không phải vũ khí quân dụng. Đặc điểm dấu vết trên đầu đạn gửi giám định không đủ cơ sở truy nguyên vật gây vết cụ thể.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H1 và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

Một áo sơ mi dài tay màu trắng, hiệu SALAZA. Cúc áo thứ 4 (từ trên xuống) bị vở mất để lại vết bám bẩn màu đen, 01 vết xước, bám bẩn màu đen ở mặt trước bên trái, cách chỉ may bên trái 02cm, cách viền 15,5cm, 01 vết xước bám bẩn mặt sau, cách chỉ may bên trái 14cm, cách viền 14cm.

Một khẩu súng Rulô màu đen có ổ đạn dạng trái khế chứa được 06 viên đạn, chiều dài 20cm, thân súng dài 11,5cm, tay cầm 8,5cm có ốp nhựa màu đen hai bên, đường kính nòng súng 01 cm.

Ba viên đạn nhựa màu xanh, đầu đạn màu cam, chiều dài 2,4cm, vỏ đạn hình trụ tròn dài 1,9cm, đường kính đáy 01 cm và trên đầu võ đạn 0,8cm, đầu đạn dài 0,5cm.

Một vật bằng kim loại, hình trụ, màu xám hai đầu không bằng nhau, dài 1,2cm, rộng 0,5cm.

Một USB hiệu Kingston màu đen, phía ngoài có ghi Datatraveler 100 G3-16GB.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Minh H (tên thường gọi khác Sư H1) về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H1 về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b-s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo H1 từ 30 đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: Một USB hiệu Kingston màu đen, phía ngoài có ghi Datatraveler 100 G3-16GB.

Tiêu hủy các vật chứng còn lại do không có giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị ghi nhận việc bị cáo H1 đồng ý bồi thường cho anh D số tiền tổng cộng là 8.500.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền do chị H3 là vợ bị cáo H1 tạm nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Đối với anh Ngô Trí T tuy có dùng xe mô tô chở bị H1 đến quán D2 để nhậu, nhưng khi bị cáo H1 và anh D xảy ra cự cải và bị cáo H1 dùng súng bắn anh D, anh T không biết; khi anh T chở bị cáo H1 về nhà, trên đường về bị cáo H1 tiếp tục có hành vi dùng chân đạp vào xe của anh D và dùng súng bắn vào người anh D thì anh T cũng không biết. Do đó, chưa có đủ cơ sở để chứng minh vai trò đồng phạm.

Anh Danh D *là bị hại trình bày:*

Anh và bị cáo H1 không có mâu thuẫn, thương tích của anh do bị cáo H1 gây ra (tại quán Dương L bị cáo H1 dùng súng bắn trúng vào ngực và trong lúc anh đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông bị cáo H1 dùng chân đạp làm xe và anh bị ngã vào lề lộ, bị cáo H1 tiếp tục dùng súng bắn trúng vào người). Sau đó, anh đến Công an xã L, huyện G trình báo sự việc và làm đơn yêu cầu xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền tổng cộng các khoản là 8.500.000 đồng. Về mức hình phạt: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1.

Anh Ngô Trí T *là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:*

Khoảng 20 giờ, ngày 07/5/2024, anh có đến nhà bị cáo H1 chở bị cáo H1 đến quán D2 để nhậu; anh không biết trước khi đi bị cáo H1 đem theo khẩu súng; về hành vi của bị cáo H1 đã gây ra đối với anh D (tại quán D và trên đường về nhà) anh hoàn toàn không biết và không có tham gia.

Chị Nguyễn Thị Mộng H3 *là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:*

Chị là vợ của bị cáo H1, việc nộp tiền tạm ứng khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự do bị cáo H1 tác động, chị không yêu cầu bị cáo H1 phải trả lại số tiền là 8.500.000 đồng; đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1.

Lời nói sau cùng của bị cáo H1: Biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh D số tiền là 8.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo H1 thừa nhận hành vi vi phạm đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể:

Hơn 20 giờ, ngày 07/5/2024, tại quán D2 thuộc ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang bị cáo dùng khẩu súng R (bên trong có 06 viên đạn) bắn trúng vào ngực của anh D, anh D điều khiển xe bỏ chạy bị cáo bắn thêm 01 phát nữa nhưng không xác định được có trúng hay không. Sau đó, bị cáo kêu anh T chở về nhà, trên đường về khi đến đoạn đường trước Công ty mía đường cũ thuộc ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang bị cáo thấy anh D đang điều khiển xe phía trước với tốc độ chậm, khi xe anh T chở bị cáo vượt lên gần xe anh D, bị cáo có hành vi dùng chân đạp vào xe anh D và dùng súng bắn vào người anh D.

Sau khi gây thương tích cho anh D, bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú; ngày 12/5/2024, bị cáo đến Công an xã L, huyện G đầu thú.

Về hung khí bị cáo H1 sử dụng là khẩu súng Rulô, theo kết quả giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng, sử dụng khẩu súng tác động vào cơ thể người có thể gây thương tích. Ngoài ra, hành vi của bị cáo H1 dùng chân đạp vào xe mô tô anh D đang điều khiển tham gia giao thông là rất nguy hiểm, bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo H1 đã gây ra hậu quả đối với anh D tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 04% (bốn phần trăm).

Như vậy, lời khai nhận về hành vi của bị cáo H1, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, với các tình tiết của vụ án, với vật chứng thu giữ được, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Cho nên, hành vi của bị cáo H1 là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo H1 đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh D, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận trong xã hội.

Đối chiếu hành vi và hậu quả của bị cáo H1 gây ra với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo H1 nhận thức được sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H1 và anh D không có mâu thuẫn, ngoài hành vi dùng súng bắn vào người anh D tại quán D2; trên đường về bị cáo có hành vi dùng chân đạp vào xe mô tô anh D đang điều khiển tham gia giao thông và dùng súng bắn anh D bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện bản tính xem thường pháp luật nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Về tình tiết giả nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H1 thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b-s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo H1 đến Công an xã L, huyện G đầu thú và bị hại là anh D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo H1.

Về nhân thân: Bản án số 63/2015/HS-ST ngày 22/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt là 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và Bản án số 59/2017/HS-ST ngày 26/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt là 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Do đó, bị cáo H1 có nhân thân xấu và được xem xét khi quyết định hình phạt. Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 04/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt là 12 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và xử phạt là 36 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và buộc phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2024) chưa được xóa án tích nên đây là tiền án đối với bị cáo.

[4]. Về mức hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo H1. Xét thấy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo H1 là quá nghiêm khắc, qua thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo H1 mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh D yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền tổng cộng các khoản là 8.500.000 đồng và bị cáo H1 đồng ý bồi thường cho anh D số tiền nêu trên.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo H1 đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho anh D số tiền tổng cộng là 8.500.000 đồng; anh D có quyền đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng để nhận số tiền do chị H3 nộp để bồi thường là 8.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002030 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy các vật chứng sau, do không có giá trị sử dụng: Một áo sơ mi dài tay màu trắng, hiệu SALAZA. Cúc áo thứ 4 (từ trên xuống) bị vở mất để lại vết bám bẩn màu đen, 01 vết xước, bám bẩn màu đen ở mặt trước bên trái, cách chỉ may bên trái 02cm, cách viền 15,5cm, 01 vết xước bám bẩn mặt sau, cách chỉ may bên trái 14cm, cách viền 14cm; Một khẩu súng Rulô màu đen có ổ đạn dạng trái khế chứa được 06 viên đạn, chiều dài 20cm, thân súng dài 11,5cm, tay cầm 8,5cm có ốp nhựa màu đen hai bên, đường kính nòng súng 01 cm; Ba viên đạn nhựa màu xanh, đầu đạn màu cam, chiều dài 2,4cm, vỏ đạn hình trụ tròn dài 1,9cm, đường kính đáy 01 cm và trên đầu võ đạn 0,8cm, đầu đạn dài 0,5cm; Một vật bằng kim loại, hình trụ, màu xám hai đầu không bằng nhau, dài 1,2cm, rộng 0,5cm.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: Một USB hiệu Kingston màu đen, phía ngoài có ghi Datatraveler 100 G3-16GB.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a-g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo H1 bồi thường thiệt hại cho anh D trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh H (tên thường gọi khác Sư H1) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b-s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 12/5/2024).

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Trần Minh H đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho anh D1 Du số tiền tổng cộng là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng); anh D có quyền đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng để làm thủ tục nhận số tiền do chị Nguyễn Thị Mộng H3 nộp là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0002030 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy: Một áo sơ mi dài tay màu trắng, hiệu SALAZA. Cúc áo thứ 4 (từ trên xuống) bị vở mất để lại vết bám bẩn màu đen, 01 vết xước, bám bẩn màu đen ở mặt trước bên trái, cách chỉ may bên trái 02cm, cách viền 15,5cm, 01 vết xước bám bẩn mặt sau, cách chỉ may bên trái 14cm, cách viền 14cm.

Một khẩu súng Rulô màu đen có ổ đạn dạng trái khế chứa được 06 viên đạn, chiều dài 20cm, thân súng dài 11,5cm, tay cầm 8,5cm có ốp nhựa màu đen hai bên, đường kính nòng súng 01 cm.

Ba viên đạn nhựa màu xanh, đầu đạn màu cam, chiều dài 2,4cm, vỏ đạn hình trụ tròn dài 1,9cm, đường kính đáy 01 cm và trên đầu võ đạn 0,8cm, đầu đạn dài 0,5cm.

Một vật bằng kim loại, hình trụ, màu xám hai đầu không bằng nhau, dài 1,2cm, rộng 0,5cm.

Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang quản lý, theo quyết định chuyển vật chứng số: 38/QĐ-VKS ngày 07/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: Một USB hiệu Kingston màu đen, phía ngoài có ghi Datatraveler 100 G3-16GB.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a-g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Minh H, bị hại là anh Danh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (chị Nguyễn Thị Mộng H3, anh Ngô Trí T) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 30/9/2024; anh Danh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKSND huyện GR;
- Nhà tạm giữ CAGR;
- Cơ quan điều tra CAGR;
- CQ Thi hành án huyện GR;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, TT (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Thanh Phát